

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TỔ GIÚP VIỆC

Số 47-TB/TGV

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT LUẬN
CUỘC HỌP CỦA LÃNH ĐẠO BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ VỚI THƯỜNG TRỰC TỔ GIÚP VIỆC
VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN ĐỂ THÁO GỖ NHỮNG TỒN TẠI,
HẠN CHẾ, ĐIỂM NGHẼN VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Triển khai kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gọi tắt là Ban Chỉ đạo) tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trong Quý III/2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cuối năm 2025 (Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025), ngày 16/10/2025, đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Ủy viên Ban Chỉ đạo đã chủ trì cuộc họp với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan, đơn vị liên quan để tháo gỡ những tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong 6 nhóm vấn đề gồm: (1) Đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (sở hữu công nghiệp); (2) Tỷ lệ nội địa hoá trong các sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (3) Đăng ký nhiệm vụ, bố trí kinh phí và giải ngân ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (4) Cơ chế đặt hàng và hợp tác công - tư; thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ gắn liền với việc khẩn trương ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; (5) Triển khai các chương trình phát triển công nghệ chiến lược; (6) Hoàn thiện và vận hành Cổng Sáng kiến và Sàn giao dịch khoa học, công nghệ quốc gia; và một số vấn đề khác có liên quan.

Tham dự cuộc họp có các đồng chí đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Tư pháp, Công an, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Chính sách Chiến lược Trung ương; đại diện một số chuyên gia, nhà khoa học và một số đơn vị liên quan.

Trên cơ sở báo cáo của Thường trực Tổ Giúp việc và các ý kiến phát biểu thống nhất tại cuộc họp, Lãnh đạo Ban Chỉ đạo kết luận như sau:

1. Về đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ¹

a) Tồn tại, hạn chế

- Quy trình thẩm định hồ sơ còn phức tạp, chưa minh bạch; Thời gian trung bình để cấp bằng độc quyền sáng chế còn kéo dài (44 tháng, cao hơn gấp 2,4 lần so với thời hạn 21 tháng) chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác sở hữu trí tuệ còn lạc hậu, chưa được nâng cấp đồng bộ (phần mềm dịch vụ công, phần mềm quản trị, tra cứu, máy chủ, đường truyền).

- Dữ liệu về sáng chế, kiểu dáng, nhãn hiệu còn phân tán, khó truy cập, chưa ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao hiệu quả xử lý.

- Hệ thống chưa cho phép người nộp đơn tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ trực tuyến hoặc quản lý, nộp phí duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ một cách thuận lợi.

b) Giải pháp

- Về hoàn thiện thể chế, chính sách: Hoàn thiện quy định pháp luật về xác lập quyền theo hướng đơn giản hóa, tinh gọn, hiệu quả quy trình đăng ký, thẩm định, bảo đảm tính minh bạch, công khai, phân định rõ trách nhiệm, tăng cường phân cấp, đi đôi với hậu kiểm. Nghiên cứu giải pháp xử lý đối với các đơn phức tạp, các nhóm đơn tương đồng nhằm rút ngắn thời gian, giảm phát sinh đơn tồn đọng.

- Chuyển đổi số trong công tác sở hữu trí tuệ: Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý và thẩm định đơn: chuẩn hoá, đồng bộ cơ sở dữ liệu; nâng cấp hệ thống xử lý đơn theo hướng không giấy tờ, áp dụng chữ ký số và xử lý hồ sơ điện tử hoàn toàn; tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu mở (open data), API kết nối, giao diện đa ngôn ngữ và hệ thống cảnh báo tự động, giúp nâng cao năng suất, độ chính xác và tính minh bạch trong quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng chính sách nhà nước hỗ trợ một phần chi phí đăng ký quốc tế theo yêu cầu Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị.

c) Trách nhiệm

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan kịp thời triển khai các giải pháp nêu trên; **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trong tháng 12/2025.**

¹ Sở hữu công nghiệp.

2. Về tỉ lệ nội địa hoá trong các sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tồn tại, hạn chế

- Năng lực làm chủ công nghệ lõi và vật liệu nguồn còn yếu.
- Mối liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước còn lỏng lẻo, chưa gắn với quá trình chuyển giao công nghệ. Tỉ lệ nội địa hoá các sản phẩm còn thấp.
- Thiếu hụt nhân lực chuyên môn cao cho các ngành công nghệ chế tạo chính xác.
- Chính sách tài chính chưa đủ đột phá để khuyến khích nội địa hoá.

Nguyên nhân của các tồn tại

- Đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) còn phân tán, chưa tập trung vào công nghệ nền tảng.
- Thiếu cơ chế khuyến khích đủ hấp dẫn để doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ nâng cao tỉ lệ nội địa hoá sản phẩm, thiếu các tiêu chuẩn kỹ thuật nội địa để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng.
- Hệ thống đào tạo chưa gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tiễn của các ngành công nghiệp chế tạo, vật liệu và thiết kế vi mạch.
- Cơ chế giải ngân vốn cho R&D và công nghệ cao còn phức tạp, thiếu linh hoạt và chưa có cơ chế chấp nhận rủi ro.

b) Giải pháp

- Xác định rõ ràng các sản phẩm công nghiệp, công nghệ cần nội địa hoá (ví dụ: chip bán dẫn, vật liệu điện tử, pin xe điện,...) và có cơ chế giao nhiệm vụ cụ thể, kèm ngân sách cho các tập đoàn, viện nghiên cứu chủ lực.
- Đầu tư xây dựng các trung tâm đào tạo chuyên sâu về chip, trí tuệ nhân tạo (AI),... và kỹ thuật chế tạo chính xác theo chuẩn quốc tế, gắn kết với nhu cầu tuyển dụng của các công ty đa quốc gia và tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong nước.
- Nghiên cứu có chính sách ưu tiên nội địa hoá trong các sản phẩm công nghệ chiến lược.
- Rà soát, xây dựng: (i) Bộ tiêu chí nội địa hoá theo ngành (đối với từng ngành trọng điểm như điện tử, thiết bị số, vật liệu mới, năng lượng tái tạo, an ninh mạng, hạ tầng số...; các tiêu chí phải bám vào giá trị gia tăng nội địa, tỉ lệ linh kiện - công nghệ chủ lực được sản xuất trong nước, và mức độ làm chủ công nghệ lõi). Bộ tiêu chí được áp dụng thống nhất trong công tác đầu tư công, mua sắm công và đấu thầu quốc gia, có lộ trình thực hiện 3 - 5 năm.

c) Trách nhiệm

Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kịp thời triển khai các giải pháp nêu trên; **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trong tháng 12/2025.**

3. Về đăng ký, bố trí, phân bổ kinh phí, giải ngân vốn ngân sách nhà nước dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cơ chế giám sát, cơ chế phối hợp giữa Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Tôn tại, hạn chế

- Tỷ lệ giải ngân chung 62% vào giữa Quý IV là chậm. Có sự chênh lệch lớn trong việc giải ngân giữa các cấp, đặc biệt việc phân bổ nguồn lực cho cấp xã là không hợp lý và hết sức hạn chế (chỉ 3,3 tỉ đồng, trung bình là 1 triệu đồng/xã), ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực thi chính sách tại cơ sở.

- Công nghệ chiến lược chưa được đầu tư đúng mức: Kinh phí phân bổ cho các công nghệ chiến lược mới chỉ đạt 934,4 tỉ đồng, chiếm chưa đến 10% trong tổng số 10.163 tỉ đồng đã đề xuất phân bổ từ 25.000 tỉ bổ sung thêm, cho thấy sự chưa tương xứng giữa yêu cầu phát triển và hành động phân bổ ngân sách.

- Công tác phối hợp giữa Bộ quản lý ngành (Bộ Khoa học và Công nghệ) và Bộ quản lý kinh phí (Bộ Tài chính) chưa nhịp nhàng, chặt chẽ. Bộ Khoa học và Công nghệ chưa có hướng dẫn cụ thể về phạm vi của từng tiểu ngành/nhóm cụ thể để Bộ Tài chính điều chỉnh các công cụ quản lý, phần mềm theo dõi chi tiết theo yêu cầu, giúp đẩy nhanh tiến độ đăng ký, phân bổ và giải ngân.

- Một số cơ quan, địa phương còn lúng túng trong xác định hạng mục cần đầu tư; tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt chưa sát yêu cầu thực tế.

- Việc phân bổ kinh phí đang thực hiện chủ yếu trên cơ sở đề xuất từ dưới lên, do đó các nhiệm vụ bị vụn, chưa có trọng tâm trọng điểm vào các công nghệ chiến lược.

b) Giải pháp

Triển khai quy định về việc cấp ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo sẽ được cấp hằng năm cho các bộ, ngành và địa phương; giao các bộ, ngành và địa phương trực tiếp thực hiện quản lý đề tài và nhiệm vụ; giao Bộ khoa học, công nghệ thực hiện chức năng giám sát, quản lý cơ cấu phân bổ và hiệu quả đầu ra.

Quy định về ngân sách nhà nước sẽ được cấp theo hình thức đặt hàng từ trên xuống, với tỉ lệ phù hợp trong tổng chi ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ trực tiếp đặt hàng, đồng thời các bộ, ngành và địa phương cũng có trách nhiệm đặt hàng nghiên cứu.

Nguồn kinh phí này sẽ tập trung ưu tiên cho các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược.

- Bộ Khoa học và Công nghệ

+ Chủ trì, chịu trách nhiệm về nội dung chuyên môn; ban hành hướng dẫn về tiêu chí, phạm vi, định mức kinh tế - kỹ thuật cho các hạng mục chi thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Thực hiện vai trò định hướng chuyên môn; tổ chức tập huấn, hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động hỗ trợ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các Bộ, ngành và địa phương

+ Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu xây dựng công cụ quản lý để đảm bảo việc phân bổ, sử dụng và quyết toán chi ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Đối với việc bố trí kinh phí cho năm 2026, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét dành một tỉ lệ ngân sách phù hợp để ưu tiên cho các nhiệm vụ chiến lược, trọng điểm quốc gia (phòng thí nghiệm trọng điểm, công nghệ chiến lược...), phần còn lại phân bổ dựa trên nhu cầu thực tiễn và đề xuất của các bộ, ngành, địa phương.

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, xây dựng cơ chế bố trí vốn mới bảo đảm việc triển khai các nhiệm vụ cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được kịp thời, bền vững theo nhiệm vụ được giao tại Thông báo kết luận số 45-TB/TGV ngày 30/9/2025 và Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025.

- Trong quá trình thẩm định hồ sơ, phê duyệt dự toán chi cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính chủ động, kịp thời trao đổi, hướng dẫn các bộ, cơ quan, địa phương để tháo gỡ các vướng mắc, không để xảy ra tình trạng lúng túng trong quá trình triển khai.

- Các bộ, ngành, địa phương:

+ Chịu trách nhiệm trong việc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, dự án đã được giao, bảo đảm bám sát các hướng dẫn của cơ quan quản lý ngành, tránh trùng lặp, lãng phí.

+ Phân công đầu mối tổng hợp, hướng dẫn kế hoạch, dự toán (bao gồm cả chi đầu tư, chi thường xuyên) để có sự thống nhất, đồng bộ (ở Bộ, cơ quan Trung ương: Cục/Vụ/Ban Kế hoạch - Tài chính, ở địa phương: Sở Tài chính/Sở KH-CN).

+ Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, dự án đã được giao theo đúng chỉ đạo tại Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025; bảo đảm bám sát các hướng dẫn của cơ quan quản lý ngành, tránh trùng lặp, lãng phí.

c) Trách nhiệm

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kịp thời triển khai các giải pháp nêu trên; **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trong tháng 12/2025.**

4. Cơ chế đặt hàng và hợp tác công - tư; thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ gắn liền với việc khẩn trương ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

a) Tồn tại, hạn chế

- Pháp luật về sở hữu trí tuệ, về các tổ chức tín dụng chưa có quy định rõ ràng về: (i) Quyền sở hữu, khai thác và chuyển giao Tài sản Trí tuệ (IP) phát sinh từ các dự án R&D có vốn nhà nước kết hợp vốn tư nhân; (ii) thiếu cơ chế bảo lãnh và không thể sử dụng Tài sản Trí tuệ (IP) làm tài sản thế chấp theo các quy định hiện hành.

- Cơ chế tài chính cho các nhiệm vụ khoa học công nghệ còn cứng nhắc, quản lý theo đầu vào thay vì kết quả đầu ra, thủ tục thanh quyết toán phức tạp.

- Các Quỹ Phát triển KH&CN của Nhà nước hoạt động theo mô hình đầu tư công thay vì mô hình quỹ đầu tư mạo hiểm, làm giảm tính linh hoạt và khả năng chấp nhận rủi ro.

- Quy trình phê duyệt, xét duyệt và thanh quyết toán các nhiệm vụ khoa học, công nghệ còn rườm rà, kéo dài, thiếu tính hấp dẫn đối với doanh nghiệp tư nhân.

- Tâm lý e ngại rủi ro trong các cơ quan nhà nước dẫn đến xu hướng lựa chọn các giải pháp an toàn, thiếu đột phá.

- Các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được quy định, cần thời gian để các chính sách tiếp tục được hoàn thiện và thi hành trên thực tiễn.

- Mối quan hệ giữa bên cung - bên cầu công nghệ chưa hiệu quả. Đa số doanh nghiệp thiếu thông tin công nghệ, còn hạn chế về cả năng lực tiếp nhận, chuyển giao công nghệ và tài chính.

- Các tổ chức trung gian của thị trường khoa học, công nghệ chưa phát huy hiệu quả chức năng kết nối và cung cầu, tư vấn chuyển giao công nghệ, chưa chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ; thiếu đội ngũ tư vấn viên, môi giới chuyên nghiệp; chưa có tổ chức trung gian điển hình có khả năng dẫn dắt mạng lưới các tổ chức trung gian; các sàn giao dịch công nghệ chưa thể hiện được vai trò đầu tàu trong hệ thống các tổ chức trung gian.

- Các sàn giao dịch khoa học, công nghệ chưa có kết nối thông tin, dữ liệu; doanh nghiệp còn khó tiếp cận thông tin về công nghệ để có thể lựa chọn công nghệ phù hợp.

- Năng lực đổi mới sáng tạo và nguồn lực tài chính của doanh nghiệp còn yếu, tỉ lệ chi cho nghiên cứu, phát triển (R&D) còn thấp, thiếu nhân lực kỹ thuật.

b) Giải pháp

** Cơ chế tài chính phát triển thị trường khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

- Triển khai Chương trình công nghệ chiến lược; xác định các công nghệ chiến lược thành các công nghệ lõi, làm cơ sở để Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành, địa phương đặt hàng các công nghệ lõi.

- Quy định hợp tác công - tư theo cơ chế mới, áp dụng đồng tài trợ nghiên cứu với doanh nghiệp theo tỉ lệ phù hợp. Định hướng chi ngân sách nghiên cứu cho doanh nghiệp trong tổng ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, từ đó tạo điều kiện hình thành cơ chế đồng tài trợ.

- Rà soát quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, về các tổ chức tín dụng để xử lý các vướng mắc về quyền sở hữu và việc thể chấp các tài sản trí tuệ (IP) khi thực hiện hoạt động hợp tác công tư trong các lĩnh vực hạ tầng số, trung tâm R&D và ươm tạo công nghệ.

- Triển khai thí điểm Cơ chế đặt hàng Trước Thương mại (PCP): Lựa chọn 03 lĩnh vực ưu tiên (ví dụ: y tế, giáo dục, đô thị thông minh) để áp dụng PCP, cho phép các cơ quan nhà nước đặt hàng dịch vụ R&D nhằm tìm kiếm các giải pháp công nghệ tiên phong, tạo động lực cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Chuyển đổi cơ chế quản lý các Quỹ hiện tại theo mô hình Quỹ đầu tư mạo hiểm, cho phép các nhà quản lý quỹ có chuyên môn được quyền tự chủ cao hơn trong việc đánh giá, đầu tư và chấp nhận rủi ro (nghiên cứu phương án hoạt động theo mô hình doanh nghiệp).

- Rà soát, nghiên cứu ưu tiên giải ngân các nguồn vốn sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các dự án có cam kết hợp tác công tư, với tỉ lệ vốn đối ứng từ khu vực tư nhân đạt ít nhất 70% tổng vốn đầu tư.

- Giải pháp quan trọng nhất để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nước là tạo lập và mở rộng thị trường thông qua tăng chi ngân sách, ưu tiên sử dụng sản phẩm Việt Nam, và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia. Nhà nước sẽ dành tỉ lệ ngân sách lớn hơn cho mua sắm công nghệ mới, giao doanh nghiệp chủ lực thực hiện dự án lớn, đồng thời cấp voucher cho doanh nghiệp vừa và nhỏ để khuyến khích sử dụng sản phẩm, dịch vụ chuyển đổi số.

- Rà soát để ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi hành các luật đã được ban hành.

- Tăng cường hiệu quả liên kết 3 nhà, thúc đẩy cung - cầu công nghệ: Xây dựng cơ chế đặt hàng R&D từ doanh nghiệp; Khuyến khích mô hình đồng tài trợ

ngiên cứu - ứng dụng giữa viện, trường và doanh nghiệp. Phát triển mạng lưới kết nối cung - cầu công nghệ quốc gia.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, có chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển các tổ chức trung gian, sàn giao dịch KH&CN hoạt động hiệu quả, minh bạch.

- Quản lý, liên kết dữ liệu các sàn công nghệ ở Trung ương với địa phương

- Nhà nước tiếp tục đầu tư, dẫn dắt các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn, chiến lược; đẩy mạnh hoạt động của các Quỹ KH&CN; hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy ĐMST.

- Giải pháp riêng cho các sàn giao dịch công nghệ: (i) *Đầu tư xây dựng Sàn giao dịch công nghệ quốc gia; đầu tư nâng cấp, tăng cường năng lực cho các sàn địa phương*; (ii) Quy định, xây dựng cơ chế kết nối, liên thông thông tin công nghệ, dữ liệu trên các Sàn Giao dịch công nghệ từ Trung ương đến địa phương; (iii) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn về Sàn Giao dịch công nghệ; xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công và xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với chức năng của Sàn Giao dịch công nghệ.

**** Về tiêu chuẩn kỹ thuật cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số***

- Với mục tiêu để tăng sức cạnh tranh và bảo hộ thị trường nội địa, cần tập trung vào các tiêu chuẩn trong một số lĩnh vực sau: (1) Đô thị thông minh; (2) Các công nghệ chiến lược; (3) Trí tuệ nhân tạo; (4) Công nghệ Blockchain; (5) Nền tảng dữ liệu, Dữ liệu mở; (6) An toàn thông tin, an ninh mạng.

Các bộ cơ quan: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công an theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ cơ quan: (1) Nghiên cứu ban hành Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho 06 lĩnh vực nêu trên. **Hoàn thành trong tháng 11/2025**; (2) Xây dựng các phòng thí nghiệm, đo kiểm hiện đại đủ khả năng và được các tổ chức công bố tiêu chuẩn quốc tế uỷ quyền đánh giá và cấp chứng nhận, cũng như chấp nhận các chứng nhận đo kiểm của các phòng thí nghiệm quốc tế đủ điều kiện.

Trên cơ sở danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành, tổ chức công bố, truyền thông rộng rãi tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hướng dẫn triển khai áp dụng. Đồng thời, thực hiện đánh giá, thẩm định các sản phẩm, giải pháp theo nhu cầu đề xuất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng các phòng thí nghiệm, đo kiểm hiện đại đủ khả năng và được công nhận theo chuẩn mực quốc tế. Triển khai các thoả thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) và thực hiện cơ chế chấp nhận các kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài đáp ứng đủ điều kiện theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Trên cơ sở danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành, tổ chức công bố, truyền thông rộng rãi tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hướng dẫn triển

khai áp dụng, thực hiện các hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm, thẩm định các giải pháp theo nhu cầu đề xuất của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

c) Trách nhiệm

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kịp thời triển khai các giải pháp nêu trên; **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trong tháng 12/2025.**

5. Về phát triển công nghệ chiến lược

a) Tồn tại, hạn chế

- Mặc dù Danh mục công nghệ chiến lược đã được xác định, tuy nhiên, đến nay việc thực hiện vẫn còn chưa được cơ quan chức năng hướng dẫn cụ thể.
- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Kết nối giữa viện - trường - doanh nghiệp còn yếu, dẫn đến sản phẩm nghiên cứu khó thương mại hoá
- Thiếu nguồn vốn đầu tư cho giai đoạn đầu và các quỹ hỗ trợ thương mại hoá.

b) Giải pháp

- Ban hành Chương trình triển khai và tiêu chuẩn đánh giá; đầu tư các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia từ năm 2026. Ngân sách dành cho công nghệ chiến lược cần ưu tiên bố trí phù hợp trong tổng chi KHCN, kèm cơ chế ngân sách mua sản phẩm công nghệ chiến lược (lô đầu) hoặc cấp voucher cho doanh nghiệp sử dụng.
- Lựa chọn các doanh nghiệp lớn để làm đối tượng đặt hàng triển khai công nghệ chiến lược. Doanh nghiệp sẽ đóng vai trò tổng thầu, trực tiếp nhận đặt hàng, đồng thời chủ động phối hợp và đặt hàng ngược lại các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm triển khai nghiên cứu, phát triển và làm chủ công nghệ chiến lược.
- Ban hành kịp thời các tiêu chuẩn quốc gia nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược và công nghệ lõi, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và tạo nền tảng pháp lý - kỹ thuật cho quá trình triển khai.

Cần xác định rõ mục tiêu của phát triển công nghệ chiến lược, đó là: Tự chủ công nghệ, phục vụ nội địa hoá, gia tăng sức cạnh tranh và tạo nền tảng phát triển tương lai.

Cần xác lập mô hình 3 nhà là trụ cột, Nhà nước kiến tạo, Doanh nghiệp là trung tâm, Nhà trường là nơi sáng tạo.

Mỗi công nghệ chiến lược cần có 1 chương trình triển khai cụ thể, trong đó có thể xác định các chương trình thành phần (cho từng sản phẩm công nghệ chiến lược cụ thể), lựa chọn doanh nghiệp chủ lực và các viện nghiên cứu, trường đại học tham gia;

Xác định tỉ lệ nội địa hoá cho phép đối với mỗi sản phẩm công nghệ chiến lược. Có thể cho phép mua các thành phần, thiết bị có sẵn từ nhiều nhà cung cấp.

Cần mở rộng và thu hút mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học tham gia phát triển các công nghệ chiến lược.

Ví dụ về cách thức triển khai:

Đối với công nghệ mà doanh nghiệp chưa sẵn sàng (ví dụ các công nghệ mà doanh nghiệp có tiềm lực còn hạn chế) hoặc chưa có thị trường nhưng Nhà nước có nhu cầu (ví dụ công nghệ liên quan an ninh - quốc phòng) hiện tại thì: Nhà nước có thể đầu tư theo hướng "thúc đẩy" thông qua tài trợ cho nhà trường và doanh nghiệp có thể lên tới 80%, nhà trường và đặc biệt doanh nghiệp đối ứng 20%.

Đối với công nghệ đã và đang hình thành thị trường thì: Doanh nghiệp đầu tư theo hướng tạo "lực kéo" tối thiểu 50%, Nhà nước đối ứng chia sẻ rủi ro với doanh nghiệp trong hoạt động R&D, thông qua tài trợ cho nhà trường nghiên cứu các đầu bài do doanh nghiệp đưa ra.

Phát triển dữ liệu về mạng lưới các chuyên gia, tri thức người Việt đối với từng lĩnh vực và huy động tham gia vào các dự án, chương trình, nhiệm vụ phát triển các ngành công nghệ chiến lược.

Phương thức xây dựng đầu bài:

Phương thức 1 (Top - Down) - Nhà nước xây dựng đầu bài, đặt hàng các tổ chức triển khai. Đầu bài đến từ các nguồn:

+ Với Nhóm công nghệ 1: Nhà nước đưa ra yêu cầu đầu bài chi tiết về một công nghệ chiến lược cần làm chủ, nội địa hoá. Hội đồng ra đầu bài gồm đại diện doanh nghiệp, nhà khoa học trong và ngoài nước, dựa vào tình hình phát triển công nghệ trên thế giới (có thể dựa trên các nguyên mẫu có sẵn của nước ngoài) để ra đầu bài: cụ thể về yêu cầu, rõ ràng về lộ trình, sản phẩm tạo ra bắt buộc phải phù hợp theo các tiêu chuẩn/quy chuẩn quốc tế (hoặc nếu chưa có tiêu chuẩn/quy chuẩn thì buộc phải kèm theo nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn/quy chuẩn cho các sản phẩm). Sau đó, Nhà nước kêu gọi tuyển chọn với cam kết nguồn lực đủ để hoàn thành nhiệm vụ. Ví dụ: công nghệ vệ tinh, công nghệ thiết bị bay không người lái (UAV) lưỡng dụng, công nghệ lượng tử...

+ Với Nhóm công nghệ 2: Với mỗi công nghệ chiến lược, xác định một hoặc một nhóm các doanh nghiệp cốt lõi, là các doanh nghiệp đang phát triển mạnh mẽ các sản phẩm liên quan. Các doanh nghiệp này sẽ hỗ trợ xây dựng các chủ đề phát triển khoa học - công nghệ cần thiết để làm chủ và nội địa hoá từng phần với tiêu chí, lộ trình và mục tiêu rõ ràng. Nhà nước và doanh nghiệp cùng đầu tư theo hình thức công-tư. Kinh phí từ Nhà nước chủ yếu đầu tư cho khối nhà trường để nghiên cứu cùng doanh nghiệp, cũng như hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Ví dụ: công nghệ liên quan xe điện, đường sắt cao tốc...

- Phương thức 2 (Bottom - Up) - Kêu gọi đề xuất (phương thức truyền thống): Nhà nước kêu gọi doanh nghiệp và nhà trường đề xuất các dự án/đề tài nghiên cứu phát triển công nghệ chiến lược (đặc biệt ưu tiên các đề xuất có sự hợp tác giữa doanh nghiệp và nhà trường với định hướng đầu ra rõ ràng). Nhà nước (Bộ Khoa học và Công nghệ) tổ chức tuyển chọn và tài trợ.

- Phương thức 3 (Open Innovation): Tạo mạng lưới và cởi mở chia sẻ, điều phối sự tham gia của các thành viên: Trong thời gian vừa qua, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia khởi xướng và bảo trợ việc thành lập Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam, phát triển tại 22 quốc gia, vùng lãnh thổ với hơn 2.000 thành viên là các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài, nhiều kinh nghiệm làm việc tại các tập đoàn công nghệ lớn, các viện nghiên cứu, trường đại học trên thế giới. Trong đó, có các Mạng lưới chuyên sâu để phát triển các lĩnh vực công nghệ chiến lược đã được hình thành như Mạng lưới về bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, lượng tử, an ninh mạng và hành không, vũ trụ, thiết bị bay không người lái (UAV). Việc mở rộng mô hình và phát triển Mạng lưới Đổi mới sáng tạo Việt Nam là cần thiết. Đề nghị các Bộ, cơ quan, địa phương phối hợp với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Bộ Tài chính để triển khai các dự án hợp tác nghiên cứu chung, chia sẻ tri thức và nguồn lực, tập trung giải quyết các bài toán lớn của các ngành công nghệ chiến lược.

c) Trách nhiệm

Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan kịp thời triển khai các giải pháp nêu trên; **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trong tháng 12/2025.**

6. Về Công sáng kiến và Sàn giao dịch khoa học, công nghệ

a) Tồn tại, hạn chế

Công sáng kiến và Sàn sáng kiến khoa học, công nghệ hiện còn chưa được hoàn thành đầy đủ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tại Thông báo số 12, 15 và 27 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo. Cụ thể: (1) Chưa hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế vận hành; (2) Thiếu mô hình tài chính và hợp tác công - tư rõ ràng; (3) Kết nối và liên thông dữ liệu chưa đồng bộ; (4) Công tác điều phối, theo dõi và báo cáo kết quả còn phân tán.

Vai trò và yêu cầu của Công còn chưa đáp ứng được là nơi tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân có tư duy đổi mới, sáng tạo đều có thể đăng ký sáng kiến khoa học và công nghệ; bảo đảm quy trình tiếp nhận, xem xét, lựa chọn, công bố và thương mại hoá sáng kiến được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định; đồng thời bảo vệ đầy đủ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả của tổ chức cá nhân trong suốt quá trình xét duyệt, công bố và triển khai thương mại hoá sản phẩm, giải pháp. Công phục vụ 3 nhóm đối tượng chính chính: (1) Nhà khoa học, cá nhân, tổ chức có sáng kiến, giải pháp công nghệ cần hỗ trợ, công bố, kết nối,

thương mại hoá; (2) Cơ quan nhà nước, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng giải pháp công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu quả hoạt động; (3) Các quỹ đầu tư, các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo có nhu cầu tìm kiếm sáng kiến tiềm năng để đồng hành tài trợ, đầu tư.

b) Giải pháp

**** Hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý***

- Khẩn trương ban hành Hướng dẫn quy định rõ: (1) Quy trình hỗ trợ đăng ký, bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sáng kiến; (2) Cơ chế chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin; (3) Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các chủ thể tham gia.

- Cụ thể hoá quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ sau khi được Quốc hội thông qua, trong đó có quy định về cơ chế xã hội hoá, hợp tác công - tư trong vận hành Sàn giao dịch khoa học và công nghệ.

**** Đẩy mạnh chuyển đổi số và tích hợp dữ liệu***

Hoàn thiện chuẩn API, metadata, giao thức bảo mật dùng chung giữa các hệ thống liên kết với Cổng.

- Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn để tự động hoá quy trình gợi ý, kết nối, đánh giá khả năng thương mại hoá sáng kiến.

- Thiết lập dashboard giám sát thời gian thực trên Hệ thống giám sát.

**** Tăng cường điều phối, theo dõi và báo cáo***

- Rà soát lại cơ chế phối hợp nội bộ Bộ Khoa học và Công nghệ, phân công đầu mối rõ ràng cho từng nhóm nhiệm vụ.

- Thiết lập biểu mẫu báo cáo định kỳ (hàng tháng/quý) về kết quả vận hành Cổng và Sàn (gửi Ban Chỉ đạo và cập nhật lên Hệ thống giám sát).

- Tổ chức đánh giá độc lập (3 - 6 tháng/lần) về hiệu quả hoạt động, mức độ kết nối, phản hồi của người dùng.

**** Tăng cường truyền thông và gắn kết các chủ thể***

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về Cổng sáng kiến và Sàn giao dịch KH&CN trên các nền tảng số, mạng xã hội.

- Ký kết hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, hiệp hội doanh nghiệp để mở rộng nguồn cung sáng kiến và cầu công nghệ.

- Tổ chức diễn đàn/hội chợ định kỳ về đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ, qua đó thúc đẩy hợp tác và thương mại hoá sản phẩm.

** Tìm kiếm và hỗ trợ ngay một số sáng kiến có giá trị trên hệ thống, đặc biệt các sáng kiến đến từ người dân và doanh nghiệp: tạo cảm hứng, và lan toả chính sách.*

c) Trách nhiệm

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời triển khai các giải pháp nêu trên; **báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trong tháng 12/2025.**

7. Về một số nhiệm vụ trọng tâm có liên quan

a) Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan, khẩn trương xây dựng phương án đề xuất phân bổ nguồn kinh phí còn lại của năm 2025 bố trí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm tập trung cho các nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm, chiến lược. Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định **trong tháng 10/2025.**

- Tập trung hoàn thiện các dự án Luật (Luật Chuyển đổi số, Luật Công nghệ cao, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ) để trình tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV. Đồng thời, chủ động xây dựng dự thảo các văn bản hướng dẫn theo nguyên tắc mỗi luật chỉ ban hành một nghị định quy định chi tiết.

Đối với dự án Luật Chuyển đổi số, quá trình xây dựng nghiên cứu bảo đảm các quy định có tính khả thi cao, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, nhất là việc triển khai hiệu quả Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo.

- Chủ động nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đề xuất phương án, cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ và nâng cao tỉ lệ nội địa hoá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. **Hoàn thành trước ngày 30/10/2025.**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ xem xét, giải quyết vấn đề cơ chế quản lý nhân sự và tài chính, bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ. **Hoàn thành trong tháng 11/2025.**

b) Bộ Tài chính

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc hướng dẫn, phân bổ kinh phí và theo dõi, tổng hợp tình hình giải ngân cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Khẩn trương chỉ đạo Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) rà soát, hoàn chỉnh Dự án Đầu tư Khu lưu trú cho chuyên gia tại Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, thực hiện khởi công dự án trong Quý IV/2025 (Thông báo số 30-TB/TGV, ngày 30/6/2025 và Thông báo số 42-TB/TGV, ngày 22/8/2025).

c) Bộ Tư pháp

- Chủ trì, rà soát, tổng hợp tình hình triển khai xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (luật, nghị định, thông tư), làm rõ tiến độ, trách nhiệm của từng bộ, ngành. Định kỳ hàng tháng, hoặc đột xuất báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo. **Nhiệm vụ thường xuyên.**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng và các bộ, ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ rà soát, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo yêu cầu tại khoản 8, Mục III Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025. Quá trình triển khai phải bảo đảm khoa học, bài bản, tiếp cận từ thực tiễn và dựa trên mức độ sẵn có của dữ liệu, sự liên thông, đồng bộ về hạ tầng giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị để xem xét, đề xuất cắt giảm bảo đảm hiệu quả, thực chất, theo đúng tiến độ được giao. Phát huy vai trò điều phối, đôn đốc các bộ, ngành; chủ động đề xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề khó, phức tạp cần xử lý dứt điểm, kịp thời.

8. Về tổ chức thực hiện

a) Thành lập Tổ Công tác liên ngành do đồng chí Nguyễn Huy Dũng, Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo làm Tổ trưởng, với sự tham gia của đại diện các Bộ, cơ quan: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tư pháp, Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan. Thành phần cụ thể do Tổ trưởng Tổ Công tác đề xuất và phân công thực hiện. Tổ Công tác có nhiệm vụ:

(i) Làm việc với một số bộ, địa phương, doanh nghiệp để xác định cụ thể vấn đề vướng mắc (do cơ chế hay do tổ chức thực hiện) liên quan đến việc đăng ký, giải ngân vốn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thiết lập và vận hành tổng đài hỗ trợ, hoạt động liên tục để tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn kịp thời các khó khăn, vướng mắc của cơ quan, địa phương, doanh nghiệp liên quan đến nội dung này.

(ii) Chủ trì đôn đốc việc công khai, minh bạch toàn bộ quy trình, thủ tục, văn bản hướng dẫn liên quan đăng ký, phân bổ và giải ngân kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên ứng dụng VNeID và các hệ thống thông tin khác để các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan dễ dàng tra cứu, tiếp cận.

(iii) Kịp thời tổng hợp và yêu cầu các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính và các bộ, ngành liên quan giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến đăng ký, phân bổ, giải ngân kinh phí; báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện.

Tổ Công tác khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị, bảo đảm các nhiệm vụ trên được triển khai từ **ngày 25/10/2025**.

b) Các Bộ, cơ quan: Công an, Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng và các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp để thực hiện có chất lượng nhiệm vụ về rà soát, đánh giá lại toàn bộ thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã để đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hoá thực chất, hiệu quả, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước ngày 15/11/2025 (khoản 8 Mục III Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025).

c) Các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch hành động theo yêu cầu tại khoản 3 Mục IV Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 và những nhiệm vụ tại Thông báo này.

Thường trực Tổ Giúp việc trân trọng thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo tại cuộc họp với Thường trực Tổ Giúp việc và một số cơ quan, tổ chức có liên quan để các cơ quan Trung ương, địa phương biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm,
Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo),
- Đồng chí Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính,
Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ,
Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo),
- Đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị,
Chủ tịch Quốc hội (để báo cáo),
- Đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị,
Thường trực Ban Bí thư,
Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo),
- Đồng chí Đỗ Văn Chiến, Ủy viên Bộ Chính trị,
Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban
Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc,
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
Phó Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo),
- Các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương
(để biết),
- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương (để biết),
- Các ban đảng ở Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan
thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Lãnh đạo Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Ban Chỉ đạo Trung ương.

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG

kiêm

TỔ TRƯỞNG



Võ Thành Hưng

